

Số: 76/2019/QĐST-DS

*Bình Đại, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn:

**1/ Trịnh Văn C**, sinh năm 1982.

**2/ Đào Thị Kiều D**, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: ấp An Lộc Thị, xã A T, huyện M C N , tỉnh B T

Bị đơn: **Lê Thị B**, sinh năm 1956.

ĐKTT: Ấp 1, xã V Q Đ, huyện B Đ, tỉnh B T.

Hiện ở: Ấp 8, xã L T, huyện B Đ, tỉnh B T.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị B thừa nhận còn nợ ông Trịnh Văn C và bà Đào Thị Kiều D số tiền mua lúa gạo và nông sản là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Bà Lê Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Trịnh Văn C và bà Đào Thị Kiều D số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) trả một lần vào ngày 15/3/2020 (ương lịch) là hoàn tất số tiền nêu trên.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trịnh Văn C và bà Đào Thị Kiều D không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**\* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Bà Lê Thị B thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí

Ông Trịnh Văn C và bà Đào Thị Kiều D phải liên đới chịu 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trịnh Văn C và bà Đào Thị Kiều D đã nộp 1.410.000đ (Một triệu bốn trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021154 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Vậy ông Trịnh Văn C và bà Đào Thị Kiều D được hoàn lại số tiền chênh lệch 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV-THA);
- VKS huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Lựu**